**CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 13 tòa nhà TTC, phố Tống Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Tel:** 04 37957605     -      **Fax:** 04 37957604

Website:<http://piv.vn/>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2015**

**Hà Nội, tháng 3**  **năm 2016**

## THÔNG TIN CHUNG

1. **Thông tin khái quát**
* Tên giao dịch**:** Tên giao dịch viết tắt**: PIV**
* Nhãn hiệu thương mại**:**



* **Trụ sở chính của Công ty:**
* Tầng 13 tòa nhà TTC, phố Tống Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
* Tel: 04 37957605     -      Fax: 04 37957604
* Website: <http://piv.vn/>
* **Vốn điều lệ: 12.000.000.000đồng**
1. **Ngành nghề kinh doanh chính:**
* Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng:

     + Xây lắp các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông

     + Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư

* Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)
* Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
* Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học
* Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý
* Hoàn thiện công trình xây dựng
* Lắp đặt hệ thống điện
* Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội – ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng
* Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông – truyền hình
* Lắp đặt thang máy
* Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng
* Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
* Trồng rừng và chăm sóc rừng
* Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
* Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
* Sản xuất thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học
1. **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ tài sản Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008. Công ty có chức năng: Thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tư vấn quản lý, tư vấn tài chính, tư vấn thuế và một số chức năng khác được quy định tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự phát triển của Công ty, theo Nghị quyết số 5/2011/NQ-HĐQT ngày 21/2/2011 của Hội đồng quản trị, Bộ phận tư vấn thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được tách ra thành công ty con là CTCP Thẩm định giá PIV, với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV là 70%. Theo đó toàn bộ hoạt động Thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được chuyển cho CTCP Thẩm định giáPIV.

Đến ngày 20 tháng 6 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được đổi tên thành Công ty Cổ phần PIV. Công ty chính thức chuyển sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 11 tháng 9 năm 2015

Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và xây dựng nhà cửa.

1. **Cơ cấu tổ chức Công ty**

##### *Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phòng Hành Chính**

**Phòng Kế toán**

**Phòng Kinh doanh**

* 1. ***Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty***

**Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

**Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông

* Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
* Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
* Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
* Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá địnhtrước;
* Quyết định giá chào bán trái phiếu,cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
* Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
* Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
* Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổtức;
* Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
* Các quyền khác được quy định tại điều lệ

**Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

* Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
* Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
* Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
* Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng vàquý;
* Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
* Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
* Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận;
* Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
* Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

**Các phòng ban chức năng và Công ty con, liên danh - liên kết:**

**Phòng hành chính**

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

**Phòng Kế toán**

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

**Phòng Kinh doanh:**

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

* Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thựchiện;
* Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợpđồng;
* Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
* Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

### Định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu của hội đồng quản trị và ban lãnh đạo công ty là đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp.

1. **Các rủi ro**

# Rủi ro kinhtế, tiền tệ và lãi suất

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Cùng với những diễn biến phức tạp của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ năm 2008 - 2009, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam có xu hướng chậm lại bắt đầu từ năm 2008 và chỉ đạt 5,03% trong năm 2012, thấp hơn nhiều so với những dự đoán đưa ra ở giai đoạn trước đó. Hoạt động của nhiều doanh nghiệp bị trì trệ, kéo theo sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, sự đóng băng của thị trường bất động sản khiến nền kinh tế trải qua một giai đoạn ảm đạm. Kết thúc năm 2013, GDP tăng trưởng 5,42%, lạm phát được kiềm chế ở mức 6,04% và nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại. Bước sang năm 2014, kinh tế thế giới phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng toàn cầu tại các nền kinh tế lớn với hàng loạt các biện pháp mạnh được thực thi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với cùng kỳnăm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 3 năm trở lạiđây.

Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP quý III/2015 hết sức ấn tượng, và tính chung 9 tháng đầu năm 2015, GDP tăng trưởng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 9/2015 của Chính Phủ, các thành viên Chính Phủ đều nhận định tình hình kinh tế tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2015 tiếp tục chuyển biến tích cực khi Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng tiếp tục tăng cao và đạt 9,81% so với cùng kỳ năm 2014. Tín dụng đối với nền kinh tế đến ngày 20/8/2015 tăng 9,3%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 13 tỷ USD, tăng 30%.

Như vậy, mặc dù đã có những tín hiệu tích cực về sự phục hồi nền kinh tế cũng như dự báo kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, nhưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn khi kinh tế vĩ mô trong nước chưa có sự khởi sắc đáng kể, thị trường tiêu dùng sản chưa cải thiện rõ rệt và diễn biến của thị trường chứng khoán vẫn kém lạc quan.

Khép lại năm 2014, chính sách tiền tệ đã về đích với nhiều điểm sáng đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thực sự tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong năm 2015, điều hành chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác, nhất là với chính sách tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế vĩ mô, thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát lạmphát.

Lạm phát tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2014 xuống còn 1,84% so với cùng kỳ 2013. Bước sang năm 2015, lạm phát đã giảm liên tục (tính tới hết tháng 9/2015 đã giảm 0,21% so với tháng trước, bằng 100% so cùng kỳ năm trước; tăng 0,4% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân chín tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,74%) (nguồn: Tổng cục thống kê). Tỷ giá VND/USD tăng thêm 1% sau quyết định ngày 7/5/2015 của Ngân hàng nhà nước, thị trường ngoại hối cơ bản ổn định. Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng cao, tiếp tục có xuất siêu. Nhìn chung, thị trường đang dần trên đà phục hồi, các doanh nghiệp cũng đang cải thiện được tình hình sản xuất, kinh doanh của mình và ngành thương mại cũng không phải là một ngoại lệ. Đây chính là yếu tố mà Công ty Cổ phần PIV cần nắm bắt nếu như Công ty muốn tăng trưởng hoạt động kinh doanh. Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong năm 2013, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất, ngày 26/3 giảm 1% các lãi suất chủ chốt, ngày 10/5 giảm tiếp 1% các lãi suất chủ chốt. Lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối tháng 6, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm. Tiếp theo, trong tháng 3/2014, trần lãi suất huy động đã tiếp tục giảm thêm và đưa trần lãi suất huy động về 6%/năm, trong điều kiện như vậy, lãi suất cho vay hiện nay dao động từ 9-13% năm, thậm chí là 6%/năm tùy từng khách hàng và nhóm lĩnh vực ưu tiên.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Tuy nhiên, việc tiếp cận vốn vay của các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn.

# Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần PIV đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

# 5.3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, giá cả hàng hóa trong nước biến động liên tục, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

Mặt khác, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật khiến các sản phẩm thiết bị y tế, giáo dục liên tục thay đổi về model cũng như công năng sử dụng, do vậy đòi hỏi Công ty phải không ngừng tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực làm đáp ứng được yêu cầu ngày càng gắt gao của mọi đối tượng khách hàng.

Cùng với tiến trình hội nhập, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và PIV nói riêng sẽ phải đối mặt, cạnh tranh gay gắt với các đơn vị từ các quốc gia mạnh trên thế giới vào Việt Nam trong việc cung cấp thiết bị y tế, giá dục có chất lượng cao. Nhận thấy đây là rủi ro từ thị trường, PIV đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tăng cường chất lượng dịch vụ, mở rộng các chương trình chăm sóc khách hàng, tạo nền tảng vững chắc về thị trường, từ đó tiếp tục phát triển mạng lưới kinh doanh.

# Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán...Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao. Do đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán. Trong trường hợp này, theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số cổ phần chưa được phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng sau:

* Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại cho các đối tượng khác với giá và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn giá phát hành cho cổ đông hiệnhữu.
* Nếu sau khi đã được HĐQT xử lý, số tiền thu được vẫn chưa đạt theo dự kiến, HĐQT sẽ có phương án vay vốn tín dụng, vay các đối tác để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng vốn. Đồng thời quyết toán vốn điều lệ theo số lượng cổ phần thực tế đã được cổ đông thực hiện quyền trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty và của Cổ đông.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty

*Đợn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)** |
| 1 | Tổng doanh thu | 200.000.000.000 | 153.933.334.068 | 77% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 32.000.000.000 | 12.107.049.746 | 38% |
| 4 | Vốn điều lệ | 150.000.000.000 | 12.000.000.000 | 0% |

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mặc dù các chỉ tiêu kinh doanh của công ty đều hơn hẳn so với năm 2014 do những tín hiệu tích cực về sự phục hồi nền kinh tế cũng như dự báo kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, nhưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn chưa đặt được như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân theo phía công ty đánh giá là do kinh tế vĩ mô trong nước chưa có sự khởi sắc đáng kể, thị trường tiêu dùng sản chưa cải thiện rõ rệt và diễn biến của thị trường chứng khoán vẫn kém lạc quan. Công thêm vào đó là do quy mô vốn của công ty còn quá nhỏ, ban giám đốc cũng đã cố gắng khắc phục bằng cách sử dụng các nguồn tiền có thể như tiền mặt, tiền thuế, lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước để tham gia vào các hợp đồng.

1. **Tổ chức và nhân sự**

## Danh sách ban điều hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** |
| **I** | **Hội đồng quản trị** |  |
| **1** | Bà: HOÀNG THỊ HOÀI | Chủ tịch HĐQT |
| **2** | Ông: VŨ VĂNCƯƠNG | Thành viên HĐQT |
| **3** | Ông: LÊ TUẤN ANH | Thành viên HĐQT |
| **4** | Bà: NGUYỄNTHU HUYỀN | Thành viên HĐQT  |
| **5** | Ông: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC | Thành viên HĐQT  |
| **II** | **Ban Kiểm soát** |  |
| **1** | Bà NGUYỄN THỊ DỊU | Trưởng BKS |
| **2** | Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH | Thành viên BKS |
| **3** | Bà ĐẶNG THỊ NỤ | Thành viên BKS |
| **III** | **Ban Tổng Giám đốc** |  |
| **1** | Ông: TRẦN ĐỨC DŨNG | TổngGiám đốc |
| **IV** | **Kế toán trưởng**  |  |
| 1 | Bà: PHÍ THỊ NGỌC ANH | Kế toán trưởng  |

### Hội đồng quản trị

# BÀ: HOÀNG THỊ HOÀI – Chủ tịch HĐQT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Thị Hoài |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 23/11/1983 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 151524791 do CA Thái Bình cấp ngày 01/12/2006 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Đại học |
| * Quá trình công tác
 |  |  |
| + Từ 01/2013- 12/2015 | : | Công tác tại Công ty CP Thiết bị điện Tự động hóa |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Chủ tịch HĐQT |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | KhôngKhông |

**ÔNG: VŨ VĂN CƯƠNG – Uỷ viên HĐQT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Vũ Văn Cương |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 17/10/1988 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 162921010 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Hải Giang-Hải Hậu- Nam Định |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cao đẳng- Cử nhân Hệ thống điện |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  11/2009 –7/2015 | : | Công tác tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Ủy viên HĐQT |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : |  Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**ÔNG: LÊ TUẤN ANH – Uỷ viên HĐQT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Lê Tuấn Anh |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 23/06/1985 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 151531153 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Thôn Vũ Công – Xã Thái An – Huyện Thái Thịnh – Tỉnh Thái Bình |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Thạc sĩ Hệ thống điện |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  Từ 10/2009 đến 7/2015 | :: | Làm tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Ủy viên HĐQT |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**Bà: NGUYỄN THU HUYỀN – Ủy viên HĐQT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Nguyễn Thu Huyền |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 25/09/1986 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 012660131 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Số 158, tổ 1, đường K1B, Cầu Diễn,Từ Liêm,Hà Nội |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân Đại học Hà Nội |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  8/2009 –7/2015 | : | Công tác tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Ủy viên HĐQT |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**ÔNG: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC – Uỷ viên HĐQT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Nguyễn Trọng Đức |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 18/03/1981 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 182292366 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Nghi Thiết – Nghi Lộc – Nghệ An |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân khoa quản lý kinh tế |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
| * Từ năm 2002/8/2009 – 7/2015
 | :: | Công tác tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Ủy viên HĐQT |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty hác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của ng ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

* 1. **Ban Kiểm soát**

# BÀ: NGUYỄN THỊ DỊU - Trưởng ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Nguyễn Thị Dịu |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 30/07/1983 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 162561090 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Thôn Hoàng Xã, xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  10/2009 – 7/2015 | : | Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức hát hành
 | : | Trưởng ban kiểm soát |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty ác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của ng ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**BÀ: NGUYỄN THỊ KIM OANH - Thành viên ban kiểm soát**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Nguyễn Thị Kim Oanh |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 18/10/1987 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 162829972 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | P411, tầng 4, tòa HH2E, CC Nam Cường, P. Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân Đại học Quản trị Nhân lực |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  10/2009 – 7/2015 | : | Công tác tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức hát hành
 | : | Thành viên ban kiểm soát |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : |  Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**BÀ: ĐẶNG THỊ NỤ- Thành viên ban kiểm soát**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Đặng Thị Nụ |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 24/10/1987 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 162886786 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân Cao đẳng khoa Quản trị Kinh doanh |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  7/2010 – 7./2015 | : | Công tác tại Công ty IHTC |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Thành viên ban Kiểm soát |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

* 1. **Ban Tổng Giám đốc**

# ÔNG: TRẦN ĐỨC DŨNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Trần Đức Dũng |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 12/02/1991 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân
 | : | 012765937 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | 42 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| * - Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Đại học – Cử nhân Tài chính đầu tư |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  01/2013- 04/2015 12/2014 –04/2015*  04/2015- 07/2015
 | ::: | Tại Công ty TNHH Phần mềm FPT Châu Giang, Hà NamLàm tại Công ty phần mềm FPT Làm tại Công ty PIV |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Tổng giám đốc |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

* 1. **Kế toán trưởng**

**Bà: PHÍ THỊ NGỌC ANH – Kế toántrưởng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Phí Thị Ngọc Anh |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 07/12/1989 |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Số chứng minh nhân dân
 | : | 012891402 |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Tổ 9, Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Đại học – Cử nhân Kế toán |
| * Quá trình công tác
 | : |  |
|  5/2012 -9/2015 | : | Công ty TNHH Tiến Đại Phát |
| * Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành
 | : | Kế toán trưởng |
| * Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Số cổ phần cá nhân nắm giữ
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
 | : | Không |
| * Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác
 | : | Không |
| * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với Công ty
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |

**Những thay đổi trong ban điều hành**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu là TVHĐQT** | **Ngày không còn là TVHĐQT** |
| **1** | Nguyễn Công Cương | Chủ tịch HĐQT |  | 21/4/2015 |
| **2** | Lê Ngọc Tuấn | Chủ tịch HĐQT | 21/4/2015 | 28/8/2015 |
| **3** | Hoàng Thị Hoài | Chủ tịch HĐQT | 28/8/2015 |  |

1. **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**
	1. **Cơ cấu laođộng**

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 12 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình** | **Số lượng** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | Trình độ trên đại học | 0 | 0% |
| 2 | Trình độ đại học | 12 | 100% |
| 3 | Trình độ cao đẳng | 0 | 0% |
| 4 | Trình độ trung cấp và công nhân | 0 | 0% |
|  | **Tổng** | **0** | **100%** |
| *(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)* |

* 1. **Chính sách đối với người lao động**

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

* Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
* Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
* Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
* Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
* Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Hiện nay, Công ty đã thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho 100% số cán bộ công nhân viên. Thu nhập bình quân trong năm 2013 đạt 7,3 triệu đồng/người/tháng và năm 2014 đạt7,5 triệu đồng/người/tháng. Mức thu nhập này là cao và đảm bảo được đời sống của cán bộ nhân viên.

1. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Công ty đã thoái hết vốn đầu không hiệu quả ở các công ty và dự án trong năm 2014. Trong năm 2015, công ty chỉ tập trung vốn cho việc kinh doanh nên mới chỉ lập kế hoạch đầu tư và dự kiến triển khai trong năm 2016.

1. **Tình hình tài chính**
	1. ***Tình hình tài chính***

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND). Năm 2014, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Năm 2015, Công ty bắt đầu chuyển sang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày22/12/2014.

* Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2015
* Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng

Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **% tăng giảm** |
| 1 | Tổng giá trị tài sản |  40,530,076,024  |  75,531,408,977  | 86.36% |
| 2 | Doanh thu thuần  |  101,505,966,951  |  153,933,334,068  | 51.65% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD |  12,107,049,746  |  9,337,629,082  | -22.87% |
| 4 | Lợi nhuận khác |  (225,838,557) |  40,252,659  | -117.82% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế |  11,881,211,189  |  9,377,881,741  | -21.07% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế  |  9,217,550,245  |  8,033,299,332  | -12.85% |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) \* |  7,681  |  6,694  | -12.85% |

* 1. **Các chỉ tiêu khác:**

#### Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU** | **ĐVT** | **Năm 2014** | **Năm 2015** |
| ***1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:***- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | LầnLần | 1,831,83 | 1,531,39 |
| ***2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:*** - Nợ phải trả/Tổng tài sản- Nợ phải trả/vốn CSH | %% | 54,3119,0 | 63,4173,0 |
| ***3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:***- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)- Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần% | 0250,85 | 6,48203,80 |
| ***4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:***- LN sau thuế / Doanh thu thuần- LN sau thuế /Vốn đầu tư chủ sở hữu - LN sau thuế/ Tổng tài sản- LN hoạt động kinh doanh/DTT | %%%% | 7,9166,9419,829,2 | 5,9976,8112,207,87 |

1. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2015)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số lượng (Cổ phần)** |
| 1 | Số lượng cổ phần đang lưu hành | 1.200.000 |
| 2 | Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng | 1.200.000 |
|  | **Tổng số** | **1.200.000** |

**Cơ cấu cổ đông công ty**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Cơ cấu cổ đông** | **Số lượng cổ đông** | **Cổ phần tương ứng** | **Giá trị****(VND)** | **Tỷ lệ/VĐL thực góp** |
|
| **1** | **Cổ đông trong nước** |  |  |  |  |
|  | Cổ đông là tổ chức | 2 | 200 | 2.000.000 | 0.02% |
|  | Cổ đông là cá nhân | 192 | 1.186.300 | 11.863.000.000 | 98.86% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** |  |  |  |  |
|  | Cổ đông là tổ chức | 0 |  |  |  |
|  | Cổ đông là cá nhân | 2 | 13500 | 135.000.000 | 1.13% |
| **Tổng Cộng** | **196** | **1.200.000** | 12.000.000 |  |

#### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (31/12/2015)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cổ đông** | **Số cổ phần nắm giữ (CP)** | **Tỷ trọng** |
| 1 | Lê Quốc Hưng | 60.000 | 5% |
|  | **Tổng cộng** | **60.000** | **5%** |

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
2. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
3. **Tình hình tài chính**
4. **Tình hình tài sản**

Biến động tài sản của Công ty

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **% Tăng/giảm** |
| Tài sản ngắn hạn |  40.355.627.131 |  70.301.580.334  | 74,21% |
| Tài sản dài hạn |  174.448.893 |  5.229.828.643 | 2897,91% |
| Tổng tài sản |  40.530.076.024  |  75.531.408.977 | 86,36% |

1. **Tình hình biến động nguồn vốn**

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGUỒN VỐN** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **% Tăng/giảm** |
| Nợ phải trả |  22,022,693,845  |  47,859,276,553  | 117,32 |
| Vốn Chủ sở hữu | 18,507,382,179  |  27,672,132,424  | 49,52 |
| * *Vốn đầu tư của CSH*
 | 12,000,000,000 | 12,000,000,000 | 0 |
| Tổng cộng nguồn vốn | 40,530,076,024 | 75,531,408,977 | 86,36 |

1. **Tình hình nợ phải trả**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **31/12/2014** | **31/12/2015** |
| **I** | **Các khoản nợ phải trả** |  **22.022.693.845**  |  **47.859.276.553**  |
| ***1*** |  ***Nợ ngắn hạn*** |  **22.022.693.845**  | **45.866.771.549** |
|  | -Vay và nợ ngắn hạn |  |  |
|  | - Phải trả người bán |  17,521,815,968  |  25.025.465.674  |
|  | - Người mua trả tiền trước | 2389838896 | 16.735.726.887 |
|  | - Thuế và các khoản phải nộp NN |  1,571,552,441  |  3.800.948.101  |
|  | - Phải trả người lao động |  61,975,450  |  72.640.000  |
|  | - Chi phí phải trả | 31818182 | 114.618.182 |
|  | -Phải trả, phải nộp khác |  400,055,170  |  71.734.967  |
|  | Qũy Khen thưởng phúc lợi | 45,637,738  |  45.637.738  |
| ***2*** | ***Nợ dài hạn*** | **0** | **1.992.505.004** |
|   |  Vay và nợ dài hạn  | 0 | 1.992.505.004 |
|   |  Dự phòng trợ cấp mất việc làm  |  **-**  | - |

1. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
2. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
3. Kế hoạch tổng quan
4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2015 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2015, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông.Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

1. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2015, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

* Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.
* Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
* Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh họat, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
* Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

 Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2015.

1. QUẢN TRỊ CÔNG TY
2. **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu là TVHĐQT** | **Ngày không còn là TVHĐQT** | **Số buổi họp HĐQT tham dự`** |
| **1** | Nguyễn Công Cương | Chủ tịch HĐQT |  | 21/4/2015 | 2 |
| **2** | Lê Ngọc Tuấn | Chủ tịch HĐQT | 21/4/2015 | 28/8/2015 | 2 |
| **3** | Nguyễn Thu Huyền | Thành viên HĐQT |  |  | 9 |
| **4** | Nguyễn Trọng Đức | Thành viên HĐQT |  |  | 9 |
| **5** | Vũ Văn Cương | Thành viên HĐQT |  |  | 9 |
| **6** | Lê Tuấn Anh | Thành viên HĐQT |  |  | 9 |
| **7** | Hoàng Thị Hoài | Chủ tịch HĐQT | 28/8/2015 |  | 5 |

1. **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.**
* Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
* Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
* Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
* Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vừng sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
* **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**
* HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
* Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa hoạc để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
1. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị***:* Không có
2. **Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Biên bản** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 01/2015/BB-PIV-HĐQT | 14/04/2015 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc |
| 2 | 02/2015/BB-PIV-HĐQT | 21/04/2015 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT |
| 3 | 04/2015/NQ-HĐQT | 07/07/2015 | NQ HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015 và năm 2015 |
| 4 | 05/2015/NQ-HĐQT | 28/8/2015 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Đóng cửa văn phòng giao dịch Công ty |
| 5 | 610/NQ-HĐQT-PIV | 6/10/2015 | Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với ông Bùi Quang Toàn, Bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với bà Phí Thị Ngọc Anh |
| 6 | 2610/2015/NQ-HĐQT | 26/10/2015 | Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ Công ty |
| 7 | 2910/2015/PIV/NQ-HĐQT | 29/10/2015 | NQ HĐQT thông qua chủ trương mua lại 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà |
| 8 | 2610/2015/NQ-HĐQT | 19/11/2015 | NQ HĐQT hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần không phân phối hết |
| 9 | 3012/2015/NQ-HĐQT | 30/12/2015 | NQ HĐQT hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần không phân phối hết |

1. **Hoạt động Ban kiểm soát**
	1. **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
| **1** | **Nguyễn Thị Dịu** | **Trưởng BKS** | **4** | **100%** |  |
| **2** | **Nguyễn Thị Kim Oanh** | **Thành viên BKS** | **4** | **100%** |  |
| **3** | **Đặng Thị Nụ** | **Thành viên BKS** | **4** | **100%** |  |

* 1. **Hoạt động của Ban kiểm soát**
* Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
* Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
* Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2015 của công ty.
	1. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2015 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

1. **GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN**
2. **Danh sách cổ đông nội bộ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/****cá nhân** | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** | **Thời điểm không còn là người có liên quan** | **Lý do** |
| **1** | **Nguyễn Công Cương** | **Chủ tịch HĐQT** |  | **21/4/2015** | **Thay đổi Chủ tịch HĐQT** |
|  | Nguyễn Công Trí | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Tính | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Lệ Hằng | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Hà | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Phạm Hồng Hạnh | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Công Hoàng | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Công Thành | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Công Phú Cầm | NCLQ |  | **21/4/2015** | Thay đổi NCLQ |
| **2** | **Lê Ngọc Tuấn** | **Chủ tịch HĐQT** | **21/4/2015** | **28/8/2015** | **Thay đổi Chủ tịch HĐQT** |
|  | Lê Đức Thắng | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Mẫu Thị Bản | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Hoàng Hải Vân | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Lê Hoàng Ngọc Lâm | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Lê Hoàng Ngọc Hân | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Lê Chí Hiếu | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Lê Ngọc Tú | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Lê Thị Diễm Loan | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Lê Quốc Phượng | NCLQ | 21/4/2015 | 28/8/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
| **3** | **Hoàng Thị Hoài** | **Chủ tịch HĐQT** | **28/8/2015** |  | **Thay đổi Chủ tịch HĐQT** |
|  | Hoàng Văn Năm | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Ngoan | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Quyên | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Huyền | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Hoàng Văn Hạnh | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Tuấn Long | NCLQ | **28/8/2015** |  | Thay đổi NCLQ |
| **4** | **Tạ Ngọc Lẫm** | **Tổng Giám đốc** |  | **14/04/2015** | **Thay đổi Tổng Giám đốc** |
|  | Tạ Công Tinh | NCLQ |  | 14/04/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Kim Liên | NCLQ |  | 14/04/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Tạ Thị Toan | NCLQ |  | 14/04/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Tạ Hữu Doanh | NCLQ |  | 14/04/2015 | Thay đổi NCLQ |
|  | Tạ Thị Bẩy | NCLQ |  | 14/04/2015 | Thay đổi NCLQ |
| **5** | **Trần Đức Dũng** | **Tổng Giám đốc** | **14/04/2015** |  | Thay đổi Tổng Giám đốc |
|  | Trần Công Đắc | NCLQ | 14/04/2015 |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Đoàn Thị Vân Hà | NCLQ | 14/04/2015 |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Trần Đức Thắng | NCLQ | 14/04/2015 |  | Thay đổi NCLQ |
|  | Phạm Thị Bích Ngọc | NCLQ | 14/04/2015 |  | Thay đổi NCLQ |
| **6** | **Nguyễn Thị Vân Anh** | **Kế toán trưởng** |  | **08/7/2015** | **Thay đổi Kế toán trưởng** |
|  | Nguyễn Văn Tiến | NCLQ |  | **08/7/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Trần Thị Hường | NCLQ |  | **08/7/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Thu Hà | NCLQ |  | **08/7/2015** | Thay đổi NCLQ |
|  | Nguyễn Thị Hiền | NCLQ |  | **08/7/2015** | Thay đổi NCLQ |
| **7** | **Bùi Quang Toàn** | **Kế toán trưởng** | **08/7/2015** | **6/10/2015** | **Thay đổi Kế toán trưởng** |
|  | Bùi Quang Tiến | NCLQ | 08/7/2015 | 6/10/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Nguyễn Thị Ngần | NCLQ | 08/7/2015 | 6/10/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Nguyễn Thị Tập | NCLQ | 08/7/2015 | 6/10/2015 | **Thay đổi NCLQ** |
| **5** | **Phí Thị Ngọc Anh**  | **Kế toán trưởng** | **06/10/2015** |  | **Thay đổi Kế toán trưởng** |
|  | Ngô Thị Thanh Hà | NCLQ | **06/10/2015** |  | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Phạm Tiến Lực | NCLQ | **06/10/2015** |  | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Phạm Công Nam Thái | NCLQ | **06/10/2015** |  | **Thay đổi NCLQ** |
|  | Phạm Công Trường Phúc | NCLQ | **06/10/2015** |  | **Thay đổi NCLQ** |

1. **Giao dịch cổ phiếu: Không có**
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần PIV (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18/3/2016, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính củaCông ty Cổ phần PIV tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

* Bảng cân đối kế toán
* Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
* Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
* Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm2016***TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH HĐQT** |